

Bản án số: 140 /2024/HS-ST
Ngày 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B , THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thuần

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B , thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B , thành phố H , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115 /2024/QĐ-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành C , sinh năm 1985; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; HKTT: Khu 8, xã M, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Con ông: Nguyễn Đức A; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), sinh năm 1994. Có 01 con SN: 2014; Danh bản, chỉ bản số 152 lập ngày 07/3/2004 tại công an quận B ; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 01 tiền án, 01 tiền sự;

- Ngày 22/8/2019, TAND quận T xử phạt 9 tháng án treo, thời hạn 18 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” (Bản án số 107/HSST). Đã nộp án phí. Đã xóa án tích

- Ngày 02/12/2022 Công an quận B , Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Kích dục”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/3/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H .

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh L , sinh năm: 1993, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; HKTT: khu xóm C, xã S Cẩm K, huyện C, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà : Chu Thị V; Vợ: Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm: 1997; Có 02 con lớn SN: 2015, nhỏ SN: 2017; Danh bản, chỉ bản số 156 lập ngày 07/3/2024 tại công an quận B ; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

Bản án số 64/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” . Ra trại ngày 17/9/2021 (đóng án phí tháng 02/2018, đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/3/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H .

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Vũ Văn Đ , sinh năm: 1989, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; HKTT: khu 6, xã H, huyện T, tỉnh P, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Vũ Đức T; Con bà: Nguyễn Thị S; Vợ: Mai Thị H– SN: 1992; Có 01 con SN: 2019; Danh bản, chỉ bản số 153 lập ngày 07/3/2024 tại công an quận B ;Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 01 tiền án

Bản án số 59/HSST ngày 26/12/2012 TAND huyện T, tỉnh P xử phạt 24 tháng tù giam về tội “cướp tài sản”. Ra trại ngày 6/4/2014. Đã nộp án phí. Đã xóa án tích

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/3/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H .

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Lê Văn H , sinh năm: 1992, tên gọi khác: không; giới tính: Nam;HKTT: Xóm 3, thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Con ông: Lê Văn H; Con bà: Hoàng Thị T; Vợ: Ma Thị Trần L – SN: 1992; Có 01 con SN: 2023; Danh bản, chỉ bản số 155 lập ngày 07/3/2024 tại công an quận B ; Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/3/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H .

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Đinh Văn V , sinh năm: 1989, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; HKTT: xóm D, xã T, huyện M, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn K; Con bà: Lương Thị N; Danh bản, chỉ bản số 154 lập ngày 07/3/2024 tại công an quận B ; Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/3/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H .

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Nguyễn Thị H**

Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 01/03/2024, tổ công tác đội CSĐTTP về TTXH Công an quận B , H đang làm nhiệm vụ tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn quận B , H . Khi đi đến khu vực cổng C nh công viên Hòa Bình thuộc phường Xuân Đình, B , H thì phát hiện nhóm thanh niên đang ngồi tụ tập đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và đưa về trụ sở công an để tiếp tục làm rõ nội dung vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 5s, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có thuê bao 0985026992.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, bên trong lắp sim điện thoại số 0387633960.

- 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 8 plus, màu đỏ, đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0329025556.

- 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 11, 64Gb, màu đen, bên trong lắp thuê bao số 0975324711, đã qua sử dụng (phần kính ốp lưng bị vỡ).

- 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 14 promax, màu trắng, lắp sim số thuê bao 0356773616, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 6s plus, màu ghi, lắp thuê bao 0833313456. (BL 109)

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 01/03/2024, Nguyễn Thành C đi đến via hè cạnh cổng công viên Hòa Bình, phường Xuân Đình, quận B , Thành phố H để chạy xe ôm truyền thống. Khi C đến mang theo bộ bắt đĩa và 04 quân vị và để nhờ quán nước của chị Nguyễn Thị T (SN: 1999 – HKTT: Xóm 3, xã Bình Minh, Kiến Xương, Thái Bình) với mục đích sẽ rủ các xe ôm khác ở khu vực Công viên Hòa

Bình chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 14h cùng ngày, Nguyễn Thành C mang bộ bát đĩa và quân vị ngồi vỉa hè đường Phạm Văn Đồng thuộc phường Xuân Đình, quận B, H. Tại đây, C đã rủ Nguyễn Thanh L, Vũ Văn Đ, Lê Văn Hải, Đinh Văn Vinh đều là lái xe công nghệ và xe ôm truyền thống tại khu vực công viên Hòa Bình đang ngồi chơi và đợi khách rủ đánh bạc, C Quy ước như sau: C là người “cầm cái” làm chủ, bên trái của C là bên lẻ, bên phải là chẵn. (Nếu 4 quân bài vị hoặc 02 quân bài vị cùng đồng mặt thì được gọi là chẵn, còn lại là lẻ). Ngoài ra C cho đặt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc C ngồi trên vỉa hè đối diện với Công viên Hòa Bình, bên phải là Nguyễn Thành L, bên trái là Lê Văn H, ngồi đối diện với C là Vũ Văn Đ và Đinh Văn V.

Quá trình ngồi đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Cơ quan Công an quận B tiến hành bắt quả tang thu giữ cụ thể trên người của:

- Nguyễn Thành C là 260.000 đồng.
- Nguyễn Thanh L là 1.631.000 đồng.
- Vũ Văn Đ là 1.352.000 đồng.
- Lê Văn H là 1.637.000 đồng.
- Đinh Văn V là 300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai:

Nguyễn Thành C khai mang theo 280.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, C thua 20.000 đồng. Khi bị bắt giữ Cơ quan công an thu giữ của C 260.000 đồng.

Nguyễn Thanh L khai khi bị bắt giữ Cơ quan công an thu trên chiếu bạc là 200.000 đồng và trên người là 1.431.000 đồng. Tổng số tiền trên Đ đều dùng để đánh bạc. Đây là lần thứ 2 Đ đánh bạc (lần đầu tiên L đánh bạc là vào khoảng tháng 1/2024).

Vũ Văn Đ khi bị bắt giữ Cơ quan công an thu trên chiếu bạc là 350.000 đồng và trên người là 1.002.000 đồng. Tổng số tiền trên Đ đều dùng để đánh bạc. Đây là lần đầu Đ đánh bạc.

Lê Văn H khi bị bắt giữ Cơ quan công an thu trên chiếu bạc là 500.000 đồng và trên người là 1.137.000 đồng. Tổng số tiền trên Hải đều dùng để đánh bạc. Đây là lần đầu H đánh bạc.

Đinh Văn Vinh khi bị bắt giữ Cơ quan công an thu trên chiếu bạc là 300.000 đồng. Số tiền trên Vinh đều dùng để đánh bạc. Đây là lần đầu V đánh bạc.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T cất giữ hộ Nguyễn Thành C bộ bát đĩa và 04 quân vị không biết C sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận B , Nguyễn Thành C , Nguyễn Thanh L, Vũ Văn Đ, Lê Văn H, Đinh Văn V đều khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra Nguyễn Thành C , Nguyễn Thanh L, Vũ Văn Đ, Lê Văn H, Đinh Văn V đều khai số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trong người của các đối tượng sẽ dùng để đánh bạc khi hết tiền.

Đối với 06 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân hợp pháp của các bị cáo. Các bị cáo không sử dụng điện thoại trên làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận B đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 120/CT - VKS ngày 15/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố các bị cáo về tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 38; Điều s, khoản 1- khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo C từ 06 đến 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo L, Đ từ 06 đến 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; Điều s, i, khoản 1- khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H, V từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.180.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy

- + 01 (một) bát nhựa màu đen, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) chiếc nắp nộm nhựa hình trong, màu xanh đã qua sử dụng;
- + 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt vàng, một mặt màu trắng.

Trả lại cho các bị cáo điện thoại di động vì không sử dụng vào việc phạm tội.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo V trình bày quan điểm:

Về tội danh quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có cơ sở, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận đầy đủ, đúng sự thật, không quanh co chối tội thể hiện sự ăn năn hối cải. Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội cũng do nhận thức pháp luật bị hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm I, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các phân tích trên, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do VKS đề nghị, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, để bị cáo phấn đấu sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời, thành công dân có ích cho xã hội, cũng như thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đề nghị HĐXX miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C , Long, Đạo được hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo Vinh, Hải đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo để được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận B ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 01/03/2024, vỉa hè đường Phạm Văn Đồng thuộc phường Xuân Đình, quận B , H Nguyễn Thành C đã rủ Nguyễn Thanh Long, Vũ Văn Đạo, Lê Văn Hải, Đinh Văn Vinh chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì bị bắt quả tang với tổng số tiền đánh bạc là 5.180.000 đồng. Như vậy hành vi phạm của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và nhà nước ta nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, không phân chia vai trò của từng bị cáo nên không phạm tội có tổ chức. Bị cáo C, L, Đ nhân thân xấu, tuy các bản án của các bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện thái độ coi thường pháp luật, đã được pháp luật giáo dục nhưng vẫn không thấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo bị cáo C, L, Đ khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của các bị cáo C, L, Đ tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đẻ mắc bệnh hiểm nghèo, vợ chồng đã sống ly thân, có con nhỏ không người nuôi dưỡng để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo H, V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn nên cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo L, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo H, V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1-khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Vật chứng vụ án: Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ nên tịch thu sung công. 04 quân vị, 01 bát nhựa, 01 nắp hộp nhựa các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại di động đã thu giữ là tài sản riêng của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo C, L, Đ, H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Vinh là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, được trợ giúp pháp lý nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành C , Nguyễn Thanh L, Vũ Văn Đ, Lê Văn H, Đinh Văn V phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 01/03/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 01/03/2024.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 01/03/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà, nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà, nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

4. Vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.180.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) bát nhựa màu đen, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) chiếc nắp nộp nhựa hình trong, màu xanh đã qua sử dụng;
- + 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt vàng, một mặt màu trắng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 5s, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có thuê bao 0985026992. Tại thời điểm bàn giao, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Văn V 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, bên trong lắp sim điện thoại số 0387633960. Tại thời điểm bàn giao, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ 01(một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 8plus, màu đỏ, đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0329025556. Tại thời điểm bàn giao, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01(một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 11, 64Gb, màu đen, bên trong lắp thuê bao số 0975324711, đã qua sử dụng (phần kính ốp lưng bị vỡ). Tại thời điểm bàn giao, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L 01(một) điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 6s plus, màu ghi, lắp thuê bao 0833313456, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tại thời điểm bàn giao, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 203 /24 ngày 05/6/2024 và phiếu uỷ nhiệm chi ngày 29/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B)

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành C , Nguyễn Thanh L, Vũ Văn Đ, Lê Văn H, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đinh Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết